

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2021 - 2022

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

- Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020 - 2021;

- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

- Thông tư 32/BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

- Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 “Chuẩn bị điều kiện đảm bảo thực hiện dạy học môn Tin học” theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học;

- Quyết định số 2551/QĐ-BGDĐT ngày 04/8/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Thực hiện Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2021-2022 của ngành Giáo dục;

- Công văn số 3636/BGDĐT-GDTH, ngày 26/8/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2021-2022;

- Quyết định số 3952/QĐ-UBND, ngày 16/8/2021, của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Công văn số 3078/SGDĐT, ngày 31/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với cấp Tiểu học;

- Công văn số 3799/BGD ngày 01 tháng 9 năm 2021 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018;

- Công văn số 2345/BGD ngày 07 tháng 6 năm 2021 về xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 3636/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2021 về việc hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2021 - 2022;

- Công văn số 3969/BGDĐT-GDTH của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 10 tháng 9 năm 2021 về hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19;

- Kế hoạch số 887/KH-PGDĐT của Phòng Giáo dục và Đào tạo Hà Đông về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với cấp tiểu học.

- Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường. Căn cứ vào kết quả đạt được năm học 2020 - 2021 trường Tiểu học Yên Nghĩa xây dựng Kế hoạch Giáo dục của nhà trường năm học 2021 - 2022 với các nội dung như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Phường Yên Nghĩa nằm phía Tây của quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, cách trung tâm chính trị Quận khoảng 4 km, tổng diện tích đất tự nhiên của Phường là 776,65 ha, gồm 19 tổ dân phố, khoảng 32,000 nhân khẩu; toàn phường có 18 tòa nhà Chung cư, 01 Khu đô thị, 04 khu đất dịch vụ. Phía đông giáp phường

Phú La, phường La Khê, phía tây giáp huyện Quốc Oai; phía Nam giáp phường Đồng Mai; phường Phú Lâm; phía bắc giáp huyện Hoài Đức và phường Dương Nội. Phường Yên Nghĩa là tuyến cuối đường Lê Văn Lương kéo dài, có Đường Quốc lộ 6A chạy qua, có bến xe Yên Nghĩa, Cụm điểm công nghiệp và trường Đại học Phenika. Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của các cấp quản lý, đời sống nhân dân ổn định, an sinh xã hội đảm bảo. Một số bộ phận nhân dân tiếp tục canh tác trên vùng đất nông nghiệp, lực lượng lao động trẻ tham gia lao động sản xuất ở các khu công nghiệp hoặc buôn bán nhỏ nên đời sống tương đối đảm bảo. Từ điều kiện về kinh tế, văn hóa, xã hội của phường đã tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường.

1.1. Thuận lợi

- Năm học 2021-2022 là năm học tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH TW Đảng khóa XI về "Đổi mới căn bản toàn diện GDĐT", là cơ sở để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tập thể đội ngũ giáo viên nhiệt tình, đoàn kết, có trách nhiệm cao trong công tác giáo dục và giảng dạy học sinh, có nhiều kinh nghiệm về công tác chuyên môn và công tác chủ nhiệm lớp; thích ứng kịp thời khi chuyển trạng thái dạy học trực tiếp sang trực tuyến. Đội ngũ giáo viên trẻ năng động có khả năng ứng dụng, hỗ trợ đồng nghiệp về CNTT và các phần mềm dạy học để thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Nhà trường được sự quan tâm của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Yên Nghĩa, UBND quận Hà Đông, sự chi đạo sát sao của Phòng Giáo dục và đào tạo Hà Đông nên CSVC nhà trường và chất lượng dạy và học ngày càng tốt hơn. Đặc biệt nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của cha mẹ học sinh về mọi mặt như: động viên các con tham gia học trực tuyến đạt tỉ lệ từ 98% trở lên; tham gia đóng góp ngày công để lao động vệ sinh trường lớp...

- 100% số lớp được học 2 buổi/ngày; trường giữ danh hiệu Trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

1.2. Khó khăn

- Tác động của tệ nạn xã hội và nguy cơ xâm nhập học đường gây nhiều khó khăn cho việc giáo dục đạo đức học sinh của nhà trường.

- Dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp khó lường làm ảnh hưởng đến việc dạy - học cũng như thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Mặt

khác, dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến mọi mặt đời sống kinh tế - văn hóa xã hội nên sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến ngành giáo dục. Đó là thách thức đối với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ, các mục tiêu, kế hoạch năm học 2021-2022.

- Khu vực Hòa Bình đã xây dựng từ năm 2003, nên CSVC đã xuống cấp. Điểm trường lẻ không có phòng chức năng, phòng Tin học, Âm nhạc, Nhà đa năng, Phòng nghệ thuật nên chưa đáp ứng được chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Số hộ nghèo là 4 em, hộ cận nghèo là 1 em, học sinh con em dân tộc là 26 em, học sinh con thương binh 1 em; còn nhiều em học sinh có hoàn cảnh khó khăn ảnh hưởng lớn đến công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em trong nhà trường.

- Dân số cơ học của địa phương tăng nhanh nên nhà trường gặp nhiều khó khăn trong công tác tuyển sinh. Trường có 2 điểm trường, khó khăn trong công tác quản lý và thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Một số lớp sĩ số học sinh trên lớp quá cao (trên 54,9 HS/lớp).

- Giáo viên cơ bản trong biên chế còn thiếu 9 giáo viên (7 giáo viên văn hóa, 1 giáo viên thể dục, 1 giáo viên tin học. Trong năm học nhà trường hợp đồng 9 giáo viên.

- Trang thiết bị dạy học được cấp năm 2013 qua thời gian sử dụng 8 năm thiết bị như bàn ghế, tivi, máy tính các phòng học và phòng chức năng thường xuyên hỏng.

- Các công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, nhà đa năng, cửa ra vào phòng học đã xuống cấp.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2021-2022

2.1. Đặc điểm học sinh của nhà trường: Tổng số học sinh toàn trường là 2088 em (trong đó có 5 học sinh khuyết tật hòa nhập). Tổng số lớp là 38 lớp. Đa số các em thuộc khu vực ngoại quân.

- 100% học sinh tuân thủ nội quy trường lớp, chăm chỉ học tập, năng động, tích cực tham gia phong trào thi đua thể dục thể thao, văn nghệ của trường.

- Đạo đức tác phong tốt, lễ phép, đoàn kết giúp đỡ bạn bè; biết kính trọng thầy cô. Hằng năm chất lượng giáo dục đều đạt và vượt chỉ tiêu đầu năm đề ra.

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Số HS học 2 buổi/ ngày	HS nữ	Số học sinh ăn bán trú	Tỉ lệ HS/lớp	Số HS Dân tộc	HS Khuyết tật	HS nghèo, cận nghèo
Lớp 1	8	443 + 1	443+1 (100%)	210	360	55.5	7	1	0
Lớp 2	8	411	411(100%)	189	356	51.4	10	0	1
Lớp 3	7	380+2	380+2(100%)	167	282	54.6	4	2	1
Lớp 4	8	464+1	464+1(100%)	193	294	58.1	3	1	1
Lớp 5	7	385+1	385+1(100%)	193	280	55.1	2	1	1
TS	38	2083+5	2083+5(100%)	944	1572	54.9	26	5	4

2.2. Tổ chức và quản lý nhà trường

- Nhà trường có sứ mệnh phát triển nhân cách cho mỗi học sinh và phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện thường xuyên thay đổi; là trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương; được giao quyền tự chủ theo quy định của pháp luật; thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Trong 3 năm gần đây, số giáo viên được tuyển dụng tích cực nên đã cơ bản đủ và duy trì về số lượng đảm bảo theo Điều lệ trường Tiểu học (Đảm bảo tỉ lệ 1,3 GV/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định).

*Ban giám hiệu.

- Số lượng 03 cán bộ quản lý (01 hiệu trưởng, 02 hiệu phó)

- Trình độ chuyên môn: Đại học

- Đội ngũ Ban giám hiệu đoàn kết, có năng lực quản lý, tư duy đổi mới, sáng tạo. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Công tác tổ chức triển khai, kiểm tra, đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

- Về chất lượng đội ngũ:

+ Giáo viên có kinh nghiệm trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh. Đội ngũ giáo viên trẻ có trình độ CNTT tốt, nhiệt tình, ham học hỏi, thường xuyên trao đổi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn.

+ Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy.

+ Nhiệt tình, gắn bó và mong muốn nhà trường ngày càng phát triển.

+ Công tác lãnh đạo của BGH, chi bộ, các tổ chuyên môn và đoàn thể trong nhà trường nhất quán về quan điểm, về mục tiêu, đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

Quy mô về đội ngũ:

Đội ngũ	TS	Nữ	Thạc sĩ	ĐH	CĐ	T.cấp	FLĐạt chuẩn
1. Quản lý	3	3	1	2			100%
2. TS giáo viên	50	49	0	29	19	2	58%
2.1 Biên chế	41	40	0	28	11	2	56%
- Cơ bản	33	32	0	20	11	2	60,6%
- Âm nhạc	2	2	0	2	0	0	100%
- Mĩ thuật	2	2	0	2	0	0	100%
- Thể dục	2	2	0	2	0	0	100%
- Ngoại ngữ	2	2	0	2	0	0	100%
- Tin học	0	0	0	0	0	0	0%
2.2 Hợp đồng	9	8	0	1	8	0	11,1
- Cơ bản	7	7	0	0	7	0	0%
- Âm nhạc	0	0	0	0	0	0	0%

- Mĩ thuật	0	0	0	0	0	0	0%
- Thể dục	1	0	0	1	0	0	100%
- Ngoại ngữ	0	0	0	0	0	0	0%
- Tin học	1	1	0	0	1	0	0%
2.3 Tỷ lệ GV/lớp	1,3 GV/lớp						
3. TS Nhân viên	9	4					
KT,VT,YT, TV..	4	4	0	3	0	1	75%
Bảo vệ	2	2	0	0	0	0	0%
Phục vụ	3	3	0	0	0	0	0%
4. Tổng phụ trách	1	1	0	1	0	0	0%
5. Đảng viên	26	23	0	23	3	0	88,4%

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, điểm trường

CSVC	Diện tích(m ²)	BQ/HS HS/m ²	Điểm trường	Phòng học	Phòng ch/năng	Bếp ăn	Nhà ăn riêng	Phòng ngủ riêng
Khu TT	10.345	6,2	1	30	7	1	1	0
Khu Hòa Bình	1.941	4,6	1	8	0	0	0	0
Thiếu	0	0	0	0	7	1	1	
Hiện có	12.286	5,9	2	38	7	1	1	0

Cụ Thể:

+ Khu Trung tâm: 10.345 m²

+ Nhà cửa: Gồm 01 dãy nhà 03 tầng, 01 dãy nhà 02 tầng, 01 dãy nhà 03 tầng khu Hiệu bộ, 01 nhà để xe giáo viên. Cụ thể:

- Phòng học: 30

- Khối phòng phục vụ học tập: 5

- Khối phòng hành chính quản trị: 2
- Khu nhà bếp, bếp ăn: 01
- Nhà vệ sinh: 07
- + Khu Hòa Bình: 1941m²
 - Phòng học: 8
- Tổng số bảng chống loá: 38 chiếc
 - Số bàn học sinh: 1.034 bộ bàn ghế hai chỗ ngồi.
 - Máy tính: 111 chiếc; Ti vi: 38 chiếc
 - Máy chiếu: 5 chiếc
 - Camera vật thể: 12 chiếc

Đánh giá:

- Trường lớp được quan tâm đầu tư xây dựng, cơ sở vật chất kiên cố, có đủ phòng học để thực hiện 2 buổi/ngày đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/ lớp.
 - Phòng học đạt chuẩn, thông thoáng, mỗi phòng học đảm bảo đèn, quạt và tivi kết nối máy tính, một số phòng có máy soi bài để dạy ứng dụng công nghệ thông tin. Hệ thống mạng Internet do trường kết nối đáp ứng tốt nhu cầu tiếp nhận thông tin bổ ích từ nhiều phía. Nhà vệ sinh được sửa chữa, cải tạo nên tạo điều kiện thuận lợi cho việc vệ sinh cá nhân của học sinh.
 - Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1, 2.
 - Có sân chơi, sân học thể dục, giáo dục quốc phòng, nhà xe rộng rãi đảm bảo cho việc để xe của học sinh và giáo viên, nhân viên.
 - Khu Trung tâm: Các phòng Âm nhạc, phòng Tin học được đầu tư đầy đủ.
 - Các phòng ban được trang bị đầy đủ máy móc hiện đại.
 - Thư viện thân thiện được quan tâm đầu tư đảm bảo số lượng sách tham khảo cho giáo viên và học sinh tương đối phong phú.
- Nhà trường đủ về đội ngũ, cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, hướng tới một mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Đổi mới quản lý để phát triển nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Trọng tâm của giai đoạn này là bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Ban giám hiệu để đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành giáo dục, nâng cao thực sự chất lượng giáo dục.

Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên có phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Nhiệm vụ trọng tâm là đẩy mạnh vai trò lãnh đạo, tổ chức các lớp bồi dưỡng theo định kì, thực hiện tốt hơn quá trình tự học, tự bồi dưỡng.

Tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện nhân cách học sinh. Tổ chức 100% số học sinh được học 2 buổi/ ngày, thực hiện tốt phong trào thi đua xây dựng trường học hạnh phúc, giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

Xây dựng được quy định ứng xử văn hóa trong nhà trường tạo môi trường thuận lợi cho phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục.

Tập trung huy động nhiều nguồn lực phát triển nhà trường. Trọng tâm trong giai đoạn này là đẩy mạnh các biện pháp, huy động nhân lực, tài lực, trí lực, vật lực để đảm bảo cho sự phát triển ổn định và bền vững của nhà trường.

a. Sứ mệnh

Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, sáng tạo, năng động để mỗi học sinh được bồi dưỡng thường xuyên các kỹ năng của một công dân toàn cầu: kỹ năng mềm, kỹ năng sống còn, kỹ năng học tập tự học và sáng tạo... để học sinh thấy hạnh phúc khi đến trường, phát triển tối đa khả năng của bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước.

Cung cấp nền tảng kiến thức vững chắc, toàn diện cho học sinh bằng nhiều phương pháp giáo dục hiện đại, giúp các em tiếp cận tri thức, tinh hoa của nhân loại một cách nhẹ nhàng và tự nhiên nhất.

b. Tầm nhìn

Phấn đấu xây dựng trường thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương, nơi đào tạo những công dân toàn cầu có nền tảng đạo đức chuẩn mực, trí tuệ sáng suốt, có nghị lực, đam mê để sống hạnh phúc và thành công.

Là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình, nơi giáo viên và học sinh luôn năng động, sáng tạo và vươn tới thành công.

c. Giá trị cốt lõi

Đoàn kết: Học sinh biết yêu thương bản thân, gia đình, thầy cô, bạn bè và cộng đồng, biết tôn trọng bản thân mình và những người xung quanh, tôn trọng nội quy nề nếp của nhà trường, tôn trọng người lớn ... thông qua hành vi lễ phép chào hỏi, lắng nghe tích cực. Môi trường học tập hiệu quả nhất phải là môi trường mà tất cả học sinh, giáo viên và nhân viên nhà trường cảm thấy hạnh phúc khi được sống, học tập và làm việc cùng nhau.

Hợp tác: Xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh, cùng hướng về một mục tiêu chung trên hành trình "Tất cả vì học sinh thân yêu".

Sáng tạo: Xây dựng môi trường học tập sáng tạo thông qua việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

d. Kế hoạch chiến lược:

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hóa. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, giảng dạy, thư viện giáo án điện tử, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc.

Xây dựng nhà trường văn hóa, nhà giáo mẫu mực; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm trong thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và PHHS. Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

2. Chỉ tiêu cụ thể

Có phụ lục đính kèm Đăng ký chỉ tiêu năm học 2021-2022.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (phụ lục 1.1)

Phụ lục 1.1: Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

STT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/ hoạt động giáo dục bắt buộc													
1	Tiếng Việt	420	216	204	280	144	136	280	144	136	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TNXH	70	36	34	70	36	34						
	Lịch sử							35	18	17	35	18	17
5	Địa lí							35	18	17	35	18	17
6	Khoa học							70	36	34	70	36	34
7	Kĩ thuật- Thủ công				35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Nghệ thuật(Á.N- MT)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	HBTN Lớp 1;2;	105	36	49									
2. Môn học tự chọn													
1	Ngoại ngữ				70	36	34	70	36	34	70	36	34
2	Tin học				35	18	17	35	18	17	35	18	17
3. Hoạt động cùng cố, tăng cường													
1	TC nghệ thuật	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
2	TC Giáo dục thể chất												

		Triển khai phong trào Kế hoạch nhỏ đợt I, năm học 2021- 2022.	Trực tuyến	1- 10/11/2021	GVCN	BGH, TPT
		Triển khai phong trào Kế hoạch nhỏ đợt I, năm học 2021-2022.	Trực tiếp	24-31/10/2021	TPT, HS	BGH, đoàn thanh niên
Tháng 11	Tôn sư trọng đạo	Tổ chức hoạt động giáo dục truyền thống " <i>Tôn sư, trọng đạo</i> " và giao lưu, tri ân các thầy cô giáo, các hoạt động văn hóa nghệ thuật, tổ chức cuộc thi viết về thầy cô, mái trường nhân kỉ niệm 39 năm Ngày nhà giáo Việt Nam...	Trực tuyến hoặc Trực tiếp	Lồng ghép trong các tiết SHTT, HĐTN...	GVCN	BGH, TPT
		Tổ chức cuộc thi " <i>Nét đẹp thầy trò</i> ".		11/11/2021	TPT, đoàn thanh niên, GVCN	BGH, công nhân viên
		Tổ chức diễn đàn " <i>Trẻ em với vấn đề phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em</i> ", " <i>Xây dựng nét đẹp văn hóa ứng xử trong nhà trường</i> ",...		24-30/11/2021	Mời chuyên gia ; GVCN	BGH, công nhân viên
		Tổ chức sinh hoạt Đội, Sao, lớp nhi đồng, sinh hoạt dưới cờ với chủ đề "Tiếp bước cha anh" và các hoạt động kỷ niệm 77 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam với hình thức tổ chức "Hành trình đỏ": viếng Lăng Bác, tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, nghe nói chuyện lịch sử, thấp nền tri ân, đặt hoa tại các đài tưởng niệm, nghĩa trang liệt sĩ...	Trực tuyến hoặc Trực tiếp	20/12/2021	TPT, GVCN	BGH, đoàn thanh niên, công đoàn
Tháng 1 + 2	Mừng Đảng	Kết nạp Đội viên đợt 1		20/1/2022	TPT, GVCN	BGH, đoàn thanh niên, công đoàn
		Tổ chức các hoạt động chào xuân.	Trực tuyến hoặc	26/1/2022	TPT, GVCN	BGH, đoàn thanh niên, công đoàn

	mừng xuân 2022	Tuyên truyền ý nghĩa ngày thành lập Đảng CSVN 3/2	Trực tiếp	3/2/2022	Chi bộ, BGH, GVCN	Đoàn thanh niên, TPT, công đoàn
		Tổ chức tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống: kỹ năng tự bảo vệ bản thân.		Lồng ghép trong giờ học	TPT, GVCN	BGH, đoàn thanh niên
Tháng 3	Tiến bước lên Đoàn	Tuyên truyền chào mừng ngày Quốc tế PN 8/3.	Trực tuyến hoặc Trực tiếp	07/03/2022	TPT, GVCN	BGH, đoàn thanh niên
		Tổ chức hoạt động kỷ niệm 91 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2022).		21-25/03/2022	TPT, đoàn thanh niên, GV Thể dục	BGH, GVCN
		Tổ chức các hoạt động "Thiếu nhi vui khỏe Tiến bước lên Đoàn" (gắn với Hội thi Phụ trách Sao giỏi)" (tháng 3/2022).		21-25/03/2022	TPT, đoàn thanh niên, GV Thể dục	BGH, GVCN
		Triển khai phong trào Kế hoạch nhỏ đợt II, năm học 2021-2022.		14 - 18/04/2022	TPT, GVCN	BGH, đoàn thanh niên
Tháng 4		Tuyên truyền ý nghĩa ngày Giải phóng miền Nam 30/4 và Quốc tế lao động 1/5.		26/04/2022	TPT, GVCN	BGH, đoàn thanh niên
		Tổ chức hội thu Chương trình " <i>Quyền trẻ yêu thương</i> ".		11-12/04/2022	TPT, GVCN	BGH, đoàn thanh niên
Tháng 5	Bác Hồ kính yêu	Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 81 năm Ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh (15/5/1941-15/5/2022); 132 năm sinh nhật Bác Hồ (19/5/1890-19/5/2022); 111 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (5/6/1911-5/6/2022) gắn với phong trào "Thiếu nhi Thủ đô thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy", các cuộc thi tìm hiểu, làm báo tường, tổ chức các hoạt động về nguồn, diễn đàn, kết nạp		15/05/2022	TPT, GVCN	BGH, đoàn thanh niên

		đội viên, tuyên dương phụ trách và đội viên tiêu biểu.				
		Tham gia Cuộc thi "Thiếu nhi Thủ đô thanh lịch văn minh" năm 2022, Cuộc thi "Văn hóa giao tiếp ứng xử của thiếu nhi Thủ đô", Hội thi "Chúng em kể chuyện Bác Hồ" chào mừng kỷ niệm 81 năm Ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh và 132 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh do Hội đồng Đội Thành phố phát động.	Theo kế hoạch của quận Đoàn	TPT, GVCN	BGH, đoàn thanh niên	
		Bản giao Đội viên, Nhi đồng sinh hoạt hè tại địa phương.	27/05/2022	TPT, Đoàn phường	BGH, đoàn thanh niên	
		Nộp báo cáo tổng kết công tác Đội và phong trào Thiếu nhi năm 2021-2022.	31/05/2022	TPT	BGH, đoàn thanh niên, GVCN	

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu của người học và trong thời gian bán trú tại trường

Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

ST T	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Hoạt động bán trú	<p>HD ăn bán trú</p> <p>Rửa tay trước khi ăn Chia khay vào bàn ăn HS mời trước khi ăn: "Con ơn cha mẹ thầy cô Ơn người nấu bếp con no tấm lòng. Con mời thầy, cô ăn cơm Tôi mời các bạn dùng bữa"</p>	HS từ lớp 1 đến lớp 5 được bố trí mỗi lớp là 1 phòng bán trú, có	11h00-11h40	40 Phút	Tại các lớp học hoặc dưới nhà ăn theo sự bố

		Ngủ trưa	<p>Đối với HS lớp 1, 2 lấy chăn, gối, lau bàn bán trú. Đối với HS lớp 3, 4, 5 hỗ trợ giáo viên lau bàn, quét lớp. Thư giãn: Thực hiện linh hoạt, phù hợp với học sinh: kể chuyện, HS đọc sách, truyện, ngồi thiền, xem Quà tặng cuộc sống.... Ngủ trưa</p>	1 GV quản lý, chăm sóc ăn bán trú/phòng. BGH trực hàng ngày.	11h40-13h20	100 phút	trí của nhà trường. Riêng khu Hòa Bình tại các phòng học.
		Ăn bữa phụ	Cắt chăn, gối Rửa mặt, rửa tay Ăn bữa phụ		13h20-13h40	20 phút	
ST T	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú	
2	Câu lạc bộ	CLB Võ thuật, Aerobic	HS học Võ thuật và Aerobic theo sự hướng dẫn của thầy, cô giáo.	HS được bố trí theo từng khối lớp trên từng môn. Có GVCN hỗ trợ, quản lý. BGH trực hàng ngày.	16h10-16h40	35 phút - 40 phút	Khu Trung tâm học tại khu vực sân bóng, trước của nhà Đa năng. Riêng khu Hòa Bình tại sân trường.
			HS học Tiếng Anh theo chương trình liên kết.	HS từ lớp 1 đến lớp 5 được bố trí theo lớp, có GVCN hỗ trợ quản lý. BGH trực hàng ngày	14h00 đến 16h40	35 phút - 40 phút	Tại các lớp học.

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/Quy mô	Thời gian	Địa điểm
1	Trông giữ ngoài giờ	Sinh hoạt bán trú tại trường	Toàn trường theo từng lớp, phòng bán trú	Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ)	Khu Trung tâm và khu Hòa Bình

				lễ) sau giờ học chính khóa (từ 11h đến 13h30)	trường tiểu học Yên Nghĩa
2	CLB võ thuật và Aerobic	Học các bài võ thuật cổ truyền và Aerobi thể thao	Toàn trường theo từng khối lớp (Theo đăng kí tự nguyện của PHHS)	Hàng ngày, sau giờ học chính thức (tiết 4)	Khu Trung tâm và khu Hòa Bình trường tiểu học Yên Nghĩa
3	CLB Tiếng Anh liên kết	Bồi dưỡng, củng cố kiến thức các môn học TA, ...	Toàn trường theo từng lớp (Theo đăng kí tự nguyện của PHHS)	Hàng ngày, sau giờ học chính thức (tiết 4).	Khu Trung tâm và khu Hòa Bình trường tiểu học Yên Nghĩa
4	Dinh dưỡng học đường	Tổ chức các sự kiện	Từng lớp hoặc toàn trường	Vào các tiết SHTT ở từng lớp hoặc tập trung ngoài sân trường	Khu Trung tâm và khu Hòa Bình trường tiểu học Yên Nghĩa

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục với điểm trường khu Hòa Bình

Về công tác phân công, phân nhiệm quản lý: Nhà trường phân công đ/c Phó hiệu trưởng phụ trách điểm trường. Các hoạt động dạy học theo thời khóa biểu đảm bảo đủ số tiết theo PPCT. Các hoạt động tập thể được tổ chức tại điểm trường để các học sinh được tham gia. Các hoạt động bán trú và các câu lạc bộ được tổ chức tại điểm trường trên tinh thần PHHS đăng ký tự nguyện.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học và kế hoạch dạy học các môn học, các HĐGD

Thực hiện Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

- Ngày tựu trường: Thứ tư, ngày 01/9/2021.
- Ngày khai giảng: Chủ nhật, ngày 05/9/2021.
- Ngày bắt đầu HKI: 6/9/2021 (Thứ 2)

- Ngày kết thúc HKI: 13/01/2022 (Thứ 5)

- Ngày nghỉ HKI: 14/01/2022 (Thứ 6)

- Ngày bắt đầu HKII: 17/01/2022 (Thứ 2)

- Ngày kết thúc HKII: 20/5/2022 (Thứ 6)

- Ngày kết thúc năm học: 27/5/2022 (Thứ 6)

- Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2021 đến hết ngày 13/01/2022 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II: Từ ngày 17/01/2022 đến hết ngày 20/5/2022 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Ngày bế giảng năm học: 27/5/2022.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

a. Thời gian biểu hàng ngày: Trung bình mỗi tiết 35 phút, chuyển tiết 5 phút, ra chơi 20 phút

(Tiết 4 buổi chiều nếu tổ chức trông giữ ngoài giờ học chính khóa)

Buổi	Thời gian	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	
Sáng	7h45-8h00	15 phút	SH đầu giờ	SH đầu giờ	SH đầu giờ	SH đầu giờ	SH đầu giờ
	8h00-8h40	35 phút - 40 phút	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1
	8h40-9h20	35 phút - 40 phút	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2
	9h20-9h40	35 phút - 40 phút	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi
	9h40-10h20	35 phút - 40 phút	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3
	10h20-11h	35 phút - 40 phút	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4
Trưa	11h00-11h40	40 phút	HĐ ăn bán trú	HĐ ăn bán trú	HĐ ăn bán trú	HĐ ăn bán trú	HĐ ăn bán trú
	11h40-13h20	100 phút	Ngủ trưa	Ngủ trưa	Ngủ trưa	Ngủ trưa	Ngủ trưa
	13h20-13h40	20 phút	Ăn bữa phụ	Ăn bữa phụ	Ăn bữa phụ	Ăn bữa phụ	Ăn bữa phụ
	13h45-13h50	5 phút	Ôn định lớp học	Ôn định lớp học	Ôn định lớp học	Ôn định lớp học	Ôn định lớp học
	13h50-14h30	35 phút - 40 phút	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1

Chiều	14h30-15h10	35 phút - 40 phút	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2
	15h10-15h30	35 phút - 40 phút	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi
	15h30-16h10	35 phút - 40 phút	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3
	16h10-16h40	35 phút - 40 phút	Tham gia CLB - Tan học	Tham gia CLB - Tan học	Tham gia CLB - Tan học	Tham gia CLB - Tan học	Tham gia CLB - Tan học

* Quy định lịch sinh hoạt chuyên môn:

Các tổ chuyên môn sinh hoạt 2 lần/tháng

b. Thời khóa biểu chung toàn trường (phụ lục 1.4)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc đầu tư trang thiết bị dạy học để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, đảm bảo các yêu cầu, điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục.

Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, khuyến khích giáo viên sáng tạo đồ dùng trong dạy - học; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định: thực hiện rà soát, đề xuất nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Năm học 2021-2022 giáo dục tiểu học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2 và Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5. Triển khai thực hiện đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, xây dựng các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học cho phù hợp với tình hình dịch bệnh và điều kiện thực tế của người học, nghiêm túc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác phòng, chống dịch bệnh covid-19.

Thực hiện theo công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, xây dựng và thực hiện kế hoạch GD theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh, trong đó cần phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để giáo dục học sinh hiệu quả, thiết thực.

- Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý (đặc biệt trong thời gian học trực tuyến) theo Hướng dẫn số 3328/SGDDĐT-GDPT ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Sở Giáo dục Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021 - 2022 ứng phó với dịch covid-19 nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp với điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tích cực, chủ động tham mưu với chính quyền địa phương quan tâm đầu tư đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo công văn số 428/SGDĐT-GDPT ngày 05/2/2021 của Sở GDĐT, trong đó tập trung xây dựng kế hoạch phù hợp, bồi dưỡng cho giáo viên dạy theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và không kiểm tra định kì vào nội dung kiến thức bổ sung chuẩn bị cho học sinh học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế của địa phương.

3. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học, thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn, tổ chức chuyên đề, quy định HSSS.

a. Đổi mới phương pháp tổ chức dạy học.

Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo. Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hàng ngày.

Triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013, chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTrH ngày 12/5/2016, khuyến khích giáo viên thiết kế nội dung học tập bằng cách sắp xếp lại từ các bài học riêng lẻ trong sách giáo

khoa thành từng bài học theo chủ đề, dựa trên cốt truyện, trong đó mỗi chủ đề có thể dạy trong 2 đến 3 tiết để tạo điều kiện hoàn thành nhiệm vụ dạy học hiệu quả.

Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTrH ngày 16/4/2020.

b. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học.

Đối với học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Đối với học sinh lớp 1, lớp 2 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

c. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học và tổ chức triển khai các nội dung giáo dục tích hợp

Chủ động thực hiện các giải pháp công nghệ thông tin, dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình cho phù hợp điều kiện thực tế để hỗ trợ quá trình giáo dục và đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo qui định; phù hợp với kỹ năng của giáo viên, khả năng linh hoạt và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh; khi thực hiện phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến và hướng dẫn sử dụng cho giáo viên và học sinh; đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin mạng, thông tin cá nhân, sở hữu trí tuệ; các quy định của Bộ GDĐT về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức dạy học qua Internet và các quy định của pháp luật có liên quan; công

nhận kết quả dạy và học trực tuyến phải dựa trên cơ sở đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của học sinh và theo các quy định của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh.

Triển khai các nội dung giáo dục tích hợp ở tiểu học linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường. Khuyến khích các đơn vị có điều kiện tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế của đơn vị; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục tích hợp theo quy định.

d. Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn, tổ chức chuyên đề:

Tiếp tục đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết hợp tổ. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/tháng. Tăng cường hoạt động dự giờ, thăm lớp trong năm học 2021 - 2022; đảm bảo nền nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 3 chuyên đề/năm. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực để đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

*** Quy định hồ sơ sổ sách:**

Hồ sơ sổ sách của nhà trường, tổ khối và của GV thực hiện đảm bảo đầy đủ theo điều lệ trường Tiểu học. Hồ sơ sổ sách đánh máy hoặc viết tay đảm bảo tính pháp lý, rõ ràng, khoa học. Riêng kế hoạch bài dạy của giáo viên: Đối với lớp 1, lớp 2 soạn theo văn bản số 2345/BGDĐT-GDTH, ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT; soạn mới theo môn học hoặc soạn chung 01 quyển. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 giáo viên soạn đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học và phát triển phẩm chất năng lực học sinh, tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông 2018, khuyến khích giáo viên soạn theo văn bản số 2345/BGDĐT-GDTH, ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT.

4. Nâng cao chất lượng dạy học các môn học, Ngoại ngữ, Tin học

*** Dạy học các môn học:**

Chú trọng việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học.

Giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng, nguồn học liệu, hình thức tổ chức và phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; xây dựng chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

*** Dạy học ngoại ngữ (Tiếng Anh):**

Thực hiện chương trình Tiếng Anh lớp 3,4,5 theo quy định 2 tiết/ tuần.

Căn cứ nhu cầu tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và điều kiện đảm bảo về giáo viên, CSVC, nhà trường xây dựng kế hoạch chương trình liên kết làm quen Tiếng Anh lớp 1,2 và dạy bổ trợ Tiếng Anh đối với lớp 3,4,5 tối đa 2 tiết/tuần.

Tăng cường công tác xây dựng đội ngũ, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên Tiếng Anh đạt chuẩn về phương pháp dạy học, đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học.

Tăng cường môi trường sử dụng Tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: tạo các sân chơi, giao lưu Tiếng Anh; khuyến khích học sinh đọc sách, truyện Tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên các môn học khác tham gia cùng học Tiếng Anh với học sinh.

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về kết quả học tập của học sinh.

Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đưa môn Tiếng Anh là môn học bắt buộc với thời lượng 4 tiết/tuần dành cho học sinh lớp 3 từ năm học 2022-2023.

*** Dạy học Tin học**

Tiếp tục tổ chức dạy học môn Tin học các lớp 3, 4, 5 theo tinh thần chỉ đạo tại Công văn số 3031/BGDĐT-GDTH ngày 17/7/2017 của Bộ GDĐT.

Tăng cường điều kiện đảm bảo về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên; có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học - Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập.

Giúp học sinh được tiếp cận Chương trình môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 học môn Tin học theo chương trình.

5. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

*** Đối với trẻ khuyết tật**

- Tích cực tham mưu với Ủy ban nhân dân các cấp trong việc xây dựng kế hoạch triển khai Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật, Đề án Hỗ trợ người khuyết tật giai đoạn 2012-2020 theo Quyết định số 1019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên tịch số 58/2012/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 Quy định về điều kiện và thủ tục thành lập, hoạt động, đình chỉ hoạt động, tổ chức lại, giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

- Thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. Nắm chắc số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập.

*** Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn (nếu có)**

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

6. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh

- Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân.

- Tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019.

- Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019. Tổ chức trong giờ ngoài giờ theo hướng dẫn tại công văn số 8843/SGDĐT-GDTH

- Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019- 2021, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

- Triển khai mô hình thư viện thân thiện một cách linh hoạt và hiệu quả theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019, không áp đặt nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh. Sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư CSV, phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của CMHS và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

7. Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

- Về kế hoạch giáo dục: Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và

tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Đảm bảo không tổ chức dạy học quá 7 tiết/ngày.

- Về điều kiện thực hiện: đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định. Cơ sở giáo dục cần tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư để đảm bảo các điều kiện thực hiện nói trên.

- Về tổ chức bán trú: Nhà trường tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên. Tăng cường kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm để đảm bảo sức khoẻ học sinh.

- Đối với việc trông giữ học sinh ngoài giờ học chính khóa: (tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn số: 8843/SGD&ĐT-GDTH ngày 10/9/2013 của Sở GD&ĐT).

Căn cứ vào nhu cầu của CMHS và HS nhà trường tổ chức trông giữ ngoài giờ, hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học

a. Đổi mới công tác quản lý:

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định. Đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý quản lý nhà nước về giáo dục. Xây dựng các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đảm bảo hiệu quả; tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường đảm bảo rõ mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính; các khoản thu đảm bảo đúng quy định nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai quy định; thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017.

Cán bộ quản lý nhà trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; chỉ đạo điều hành và triển khai Chính phủ điện tử theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông; hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước về giáo dục tiểu học.

Hồ sơ sổ sách của nhà trường, tổ khối và của GV thực hiện đảm bảo đầy đủ theo điều lệ trường Tiểu học, ngoài ra nhà trường mở một số hồ sơ sổ sách khác phục vụ công tác quản lý để chỉ đạo hiệu quả các hoạt động trong nhà trường. Hồ sơ sổ sách đánh máy hoặc viết tay đảm bảo tính pháp lý, rõ ràng, khoa học.

b. Công tác phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học:

Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn.

Tăng cường tập huấn nâng cao năng lực quản lý và tổ chức dạy học học tích cực cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt là xây dựng và triển khai tốt kế hoạch tập huấn cho đội ngũ giáo viên dạy lớp 3 chuẩn bị cho năm học 2022-2023.

Tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện

Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “*nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục*”.

9. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với đối với đội ngũ giáo viên dạy lớp 3 năm học 2022-2023

Tổ chức tập huấn cho giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo chỉ đạo của cấp trên; bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 3 năm học 2022-2023. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn; các tổ, nhóm chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 3 năm học 2022-2023 để tập trung bồi dưỡng.

10. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương các cấp kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Tiến tới thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

11. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Hoàn thành báo cáo kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận lại trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

Thực hiện kiểm tra công nhận lại trường đã đạt chuẩn quốc gia, đồng thời thực hiện công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia vào giai đoạn tiếp theo và gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng CSVN, mua sắm ĐDDH nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

12. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp đảm bảo thuận lợi cho học sinh đến trường

Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng căn cứ vào nhiệm vụ năm học để xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học, trong đó quan tâm đến cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục một cách hiệu quả như: cảnh quan, môi trường, phòng làm việc, lớp học, phòng chức năng, vệ sinh, bếp ăn bán trú, nhà để xe và các công trình phụ trợ khác, kiểm tra các loại đồ dùng bằng gỗ, giấy, thiết bị điện... Nhà trường khai thác triệt để trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy và quản lý. Diện tích đất của nhà trường được sử dụng hợp lý, đáp ứng hiệu quả cho các hoạt động giảng dạy. Các phòng chức năng của nhà trường đều được theo dõi sử dụng thường xuyên.

Nhà trường có điều kiện tốt cho học sinh toàn trường học 2 buổi/ngày và phục vụ cho 30% học sinh có nhu cầu sinh hoạt bán trú.

Trường có đủ đồ dùng dạy học và trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác giảng dạy và học tập. Khuôn viên nhà trường Xanh - Sạch - Đẹp.

13. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, các cuộc vận động và các phong trào thi đua.

Chủ động xây dựng kế hoạch truyền thông và thực hiện hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông trên trang website của nhà trường, của địa phương để tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo, đặc biệt là việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mà trọng tâm là thực hiện đổi mới với lớp 1, lớp 2 và công tác chuẩn bị đổi mới với lớp 3 từ năm học 2022-2023.

Tổ chức tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện chương trình giáo dục trong bối cảnh dịch covid-19 diễn biến phức tạp để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động, tham gia các lớp tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục và đào tạo.

Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của Ngành, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

14. Tham gia các hội thi chuyên môn

- Thi giáo viên dạy giỏi:

+ Cấp trường: Tháng 10, 11 theo tinh thần dạy đủ môn và ở các khối lớp theo đúng tinh thần Thông tư số 21/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2010 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp học phổ thông và Giáo dục thường xuyên.

+ Cấp quận: Thực hiện theo văn bản hướng dẫn.

+ Cấp Thành phố: Thực hiện theo văn bản hướng dẫn.

- Olympic Tiếng Anh, Trạng nguyên Tiếng Việt, các hoạt động giao lưu khác, hát và sáng tác ca khúc, vẽ tranh... (Thực hiện lịch và các văn bản hướng dẫn).

- Không tổ chức thi học sinh giỏi các khối lớp để tránh gây áp lực học tập căng thẳng cho học sinh. Tổ chức giao lưu Rung chuông vàng cho học sinh các khối lớp (nếu đi học trực tiếp, đảm bảo công tác phòng chống dịch).

15. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra, dự giờ 100% giáo viên dự thi GVG.

- Kiểm tra toàn diện 14 đ/c giáo viên.

- Kiểm tra việc thực hiện chuyên đề của các tổ: 15 chuyên đề (mỗi tổ ít nhất 3 chuyên đề)

- 100% giáo viên được kiểm tra theo từng mặt:

+ Thực hiện chương trình, thời khóa biểu.

+ Thực hiện quy chế chuyên môn: Soạn bài, chữa bài.

+ Thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy và sử dụng đồ dùng dạy học khi lên lớp có hiệu quả.

+ Đánh giá xếp loại học sinh theo văn bản.

+ Chất lượng buổi học thứ 2 trong ngày.

+ Công tác chủ nhiệm lớp, công tác bán trú, công tác Đội.

+ Tài chính, bán trú

+ KT chất lượng VSCĐ (2 lần/học kì).

* Số tiết BGH dự giờ: 175 tiết

Hiệu trưởng: 35 tiết. Phó hiệu trưởng 1: 70 tiết. Phó hiệu trưởng 2: 70 tiết

- Công tác kiểm tra nội bộ trong nhà trường: Xếp loại Tốt

- Thực hiện 3 công khai, 4 kiểm tra nghiêm túc.

- Thực hiện nghiêm túc đánh giá xếp loại CC, VC hàng tháng

16. Công tác thông tin, báo cáo

- Cập nhật, lưu trữ đầy đủ các thông tin về giáo dục (các văn bản, các công văn đi, đến...).

- Nhập dữ liệu đầy đủ: Hồ sơ trường, hồ sơ học sinh...

- Cập nhật kịp thời các thông tin đưa lên trang web của trường.

- Căn cứ vào kế hoạch năm học 2021 - 2022 của nhà trường, các tổ chuyên môn, từng cá nhân giáo viên, nhân viên trong trường chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Nội dung báo cáo của giáo viên phải đúng thời gian, chính xác các số liệu về học sinh, chất lượng kiểm tra định kỳ trong năm và các thông tin khác.

- Nhà trường nộp báo cáo lên cấp trên đúng thời gian, đủ thông tin, chính xác.

VI. TỜ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

Xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy các môn tự chọn.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

Phân công GVCN lớp và giảng dạy các môn học, hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đối với lớp 1, 2; kiểm tra việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo, kiểm tra các hoạt động chuyên môn, đoàn đội, y tế, thư viện, thiết bị.

- Quản lý, vận hành website của nhà trường và các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Tư vấn, tham mưu và thực hiện sự phân công của đồng chí hiệu trưởng.

- Xây dựng 1 số kế hoạch của năm học:

+ Kế hoạch chuyên môn chung của năm học

+ Kế hoạch dạy học buổi 2/ngày.

+ Kế hoạch thực hiện các chuyên đề trong năm học.

+ Kế hoạch chỉ đạo phong trào vở sạch chữ đẹp.

+ Kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp;

+ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng CNTT.

+ Kế hoạch chỉ đạo phong trào mũi nhọn và giúp đỡ HS chưa hoàn thành.

- Xây dựng kế hoạch các hội thi, hội giảng trong năm học.

- Xây dựng thời khóa biểu, đảm bảo các khối học 10 buổi/ tuần, buổi chiều thứ ba dành tiết 4 để sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Chú trọng đổi mới nội dung sinh hoạt theo định hướng nghiên cứu bài học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng tổng hợp kết quả của các hoạt động được phân công phụ trách và báo cáo đồng chí hiệu trưởng.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2.

Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của liên đội.

- Phối hợp với GVCN và các bộ phận liên quan tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường theo kế hoạch của nhà trường.

- Kien toàn Ban chỉ huy liên đội, thành lập đội sao đỏ, phân công nhiệm vụ chăm sóc công trình măng non, trực tuần, sinh hoạt Đội, sinh hoạt Sao...cho các chi đội, thúc đẩy các hoạt động ngoài giờ lên lớp của học sinh.

- Xây dựng các tiêu chí thi đua của Liên đội. Tổng hợp thi đua hàng tuần, hàng tháng, cuối kì, cuối năm có minh chứng cụ thể.

- Tư vấn, tham mưu với ban giám hiệu nhà trường các nội dung liên quan đến công tác đội và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của học sinh.

- Hàng tháng tổng hợp kết quả của các hoạt động được phân công phụ trách và báo cáo đồng chí hiệu trưởng.

5. Đối với nhân viên Thư viện

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

- Kiện toàn các hồ sơ, sổ sách của công tác thư viện theo quy định.

- Xây dựng nội quy thư viện, lịch hoạt động của thư viện.

- Sắp xếp, bài trí không gian phòng đọc sách của giáo viên, học sinh, kho sách... một cách khoa học.

- Quản lý, hướng dẫn học sinh cách bảo quản, giữ gìn sách truyện.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Hàng tháng xây dựng nội dung giới thiệu sách hay, sách mới và tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra các đầu sách. Tham mưu, tư vấn BGH bổ sung mua mới. Vận động cán bộ, giáo viên, học sinh tham gia đóng góp để xây dựng thư viện nhà trường phong phú về đầu sách và thể loại.

- Hàng tháng tổng hợp kết quả của các hoạt động được phân công phụ trách và báo cáo đồng chí hiệu trưởng.

6. Đối với giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ thông qua các đợt tập huấn và các chương trình tự học.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Hàng tháng, báo cáo các nội dung về chất lượng, nề nếp để đồng chí tổ trưởng chuyên môn tổng hợp báo cáo đồng chí Hiệu trưởng.

a. Giáo viên chủ nhiệm.

- Xây dựng kế hoạch dạy học của năm học.

- Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm của lớp mình phụ trách theo từng tháng.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng của lớp.

- Kết hợp với giáo viên tổng phụ trách Đội, tổ chức cho HS tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Phối hợp và thường xuyên có sự trao đổi với GVBM, với phụ huynh học sinh về kết quả rèn luyện của học sinh. Có biện pháp tổ chức các hoạt động để phát huy năng lực học sinh, kèm cặp học sinh chưa hoàn thành và tạo cơ hội để học sinh có tố chất được bộc lộ, phát triển.

b. Giáo viên Bộ môn.

- Xây dựng kế hoạch dạy học môn mình phụ trách.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng bộ môn những lớp mình giảng dạy.

- Phối hợp và thường xuyên có sự trao đổi với GVCN, với phụ huynh học sinh về kết quả rèn luyện của học sinh. Có biện pháp tổ chức các hoạt động để phát huy năng lực học sinh, kèm cặp học sinh chưa hoàn thành và tạo cơ hội để học sinh có tố chất được bộc lộ, phát triển.

7. Nhân viên khác.

- Chủ động trong công tác chuyên môn. Tham mưu cho hiệu trưởng các văn bản pháp lý về lĩnh vực chuyên môn phụ trách.

- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả làm việc theo sự phân công của Hiệu trưởng.

8. Công tác kiểm tra:

Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận.

Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản

trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra.

9. Chế độ thông tin, báo cáo:

- Đề việc quản lí học sinh được chặt chẽ, giáo viên cần cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lí giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo vào đầu năm học.

- Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên Web.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục, thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 của trường Tiểu học Yên Nghĩa thực hiện khi học sinh đến trường học trực tiếp; Trong trường hợp học sinh học trực tuyến thì dừng toàn bộ hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường. Vậy, đề nghị các đồng chí CB, GV, NV nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, các bộ phận chủ động báo cáo Hiệu trưởng để được hướng dẫn, bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:

- PGDDT (b/c);
- Chi bộ lãnh đạo;
- TTND giám sát;
- BGH tổ chức t/h;
- Các tổ CM, GV, NV (t/h);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Nguyễn Thị Đoàn

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Quyên

UBND QUẬN HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC YÊN NGHĨA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ PHÂN ĐẦU THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH
Năm học 2021 – 2022

A- Các chỉ tiêu về học tập của học sinh:

I. Phát triển số lượng:

Khối	Số lớp	TSHS	Nữ	HS học 2 buổi/ngày		HS ăn bán trú		Học sinh khuyết tật		Tỷ lệ H/S hoàn thành CT lớp học	Dự kiến Tỷ lệ H/S chưa hoàn thành CT lớp học
				Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Tổng số	Số HS có hồ sơ KT		
1	8	443+1 KT	210	8	444	8	360	1	1	99,5	0,5
2	8	411	189	8	411	8	356			99,5	0,5
3	7	380 +2 kt	167	7	382	7	282	2	2	99,5	0,5
4	8	464 +1 kt	193	8	465	8	294	1	1	99,6	0,4
5	7	385 +1 kt	193	7	386	7	280	1	1	99,7	0,3
Tổng	38	2083 +5 kt	952	38	2088	38	1572	5	5	99,6	0,4

* Lớp học tình thương: Số lớp: 0 ; Số học sinh: 0

* Tổng số học sinh là con thương binh, con liệt sỹ: 1

* Tổng số học sinh có số hộ nghèo: 4; cận nghèo: 5

* Tổng số học sinh là con dân tộc: 26; Nữ: 12

II. Chất lượng giáo dục:

1. Đánh giá kết quả học tập các môn học đối với lớp 1,2 (theo TT27/2020/TT-BGDĐT):

(1 học sinh khuyết tật học hòa nhập miễn đánh giá.)

TT	Môn học	TS HS được đánh giá	Hoàn thành Tốt		hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tiếng Việt	854	580	67,9	270	31,6	4	0,5
2	Toán	854	646	75,6	206	24,1	2	0,2
3	Đạo đức	854	533	62,4	321	37,6		
4	Tự nhiên và Xã hội	854	483	56,6	371	43,4		
5	Âm nhạc	854	339	39,7	515	60,3		
6	Mĩ thuật	854	335	39,2	519	60,8		
7	Thể dục	854	373	43,7	481	56,3		
8	Hoạt động trải nghiệm	854	481	56,3	373	43,7		

2. Đánh giá về phẩm chất năng lực

a. Những phẩm chất chủ yếu:

Nội dung phẩm chất	TS HS được đánh giá	Xếp loại					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Yêu nước	854	666	78,0	188	22,0	0	0
Nhân ái	854	656	76,8	198	23,2	0	0
Chăm chỉ	854	612	71,7	242	28,3	0	0
Trung thực	854	651	76,2	203	23,8	0	0
Trách nhiệm	854	606	71,0	248	29,0	0	0

b. Những năng lực cốt lõi:

* Những năng lực chung

Nội dung năng lực	TS HS được đánh giá	Xếp loại					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Tự chủ và tự học	854	590	69,1	264	30,9	0	0
Giao tiếp và hợp tác	854	599	70,1	255	29,9	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	854	576	67,4	278	32,6	0	0

* Những năng lực đặc thù

Nội dung năng lực	TS HS được đánh giá	Xếp loại					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Ngôn ngữ	854	580	67,9	274	32,1	0	0
Tính toán	854	634	74,2	220	25,8	0	0
Khoa học	854	562	65,8	292	34,2	0	0
Thẩm mỹ	854	523	61,2	331	38,8	0	0
Thể chất	854	575	67,3	279	32,7	0	0

3. Tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục đối với lớp 1,2

TS số HS	TS HS được đánh giá	Hoàn thành xuất sắc		Hoàn thành tốt (HS tiêu biểu)		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
854 + 1KT	854	211	24,7	116	13,6	524	61,4	2	0,2

4. Đánh giá kết quả học tập các môn học đối với lớp 3,4,5 (4 học sinh khuyết tật học hòa nhập miễn đánh giá)

TT	Môn học	TS HS được đánh giá	Hoàn thành Tốt		hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tiếng Việt	1229	649	52,8	576	46,9	4	0,3
2	Toán	1229	733	59,6	492	40,0	4	0,3
3	Đạo đức	1229	788	64,1	441	35,9	0	0
4	Tự nhiên và Xã hội	380	200	52,6	180	47,4	0	0
5	Khoa học	849	461	54,3	388	45,7	0	0
6	Lịch sử và Địa lý	849	444	52,3	405	47,7	0	0
7	Âm nhạc	1229	503	40,9	726	59,1	0	0
8	Mĩ thuật	1229	500	40,7	729	59,3	0	0
9	Kỹ thuật, Thủ công	1229	657	53,5	572	46,5	0	0
10	Thể dục	1229	584	47,5	645	52,5	0	0
11	Ngoại ngữ	1229	536	43,6	693	56,4	0	0
12	Tin học	1020	442	43,3	577	56,6	0	0

4.1. Đánh giá về Phẩm chất đối với lớp 3,4,5.

Khối lớp	TS HS được đánh giá	Chăm học, chăm làm						Tự tin, trách nhiệm					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
3	380	242	63,7	138	36,3			234	61,6	146	38,4	0	0
4	464	290	62,5	174	37,5			245	52,8	219	47,2	0	0
5	385	276	71,7	109	28,3			270	70,1	115	29,9	0	0
Tổng	1229	808	65,7	421	34,3			749	60,9	480	39,1	0	0

Khối lớp	TS HS được đánh giá	Trung thực, kỉ luật						Đoàn kết, yêu thương					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
3	380	242	63,7	138	36,3	0	0	263	69,2	117	30,8	0	0
4	464	301	64,9	163	35,1	0	0	301	64,9	163	35,1	0	0
5	385	288	74,8	97	25,2	0	0	307	79,7	78	20,3	0	0
Tổng	1229	831	67,6	398	32,4	0	0	871	70,9	358	29,1	0	0

4.2. Đánh giá về Năng lực đối với lớp 3,4,5.

Khối lớp	TS HS được đánh giá	Tự phục vụ, tự quản						Hợp tác						Tự học và giải quyết vấn đề									
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng					
		SL	%	SL	%	S	L	%	SL	%	SL	%	S	L	%	SL	%	SL	%	S	L	%	
3	380	234	61,6	146	38,4	0	0	242	63,7	138	36,3	0	0	263	69,2	117	30,8	0	0	0	0	0	0
4	464	272	58,6	192	41,4	0	0	232	50,0	232	50,0	0	0	232	50,0	232	50,0	0	0	0	0	0	0
5	385	276	71,7	109	28,3	0	0	270	70,1	115	29,9	0	0	270	70,1	115	29,9	0	0	0	0	0	0
Tổng	1229	782	63,6	447	36,4	0	0	744	60,5	485	39,5	0	0	765	62,2	464	37,8	0	0	0	0	0	0

5. Khen thưởng học sinh cuối năm học:

* Lớp 1,2

Khối lớp	TS số HS	Danh hiệu học sinh xuất sắc		Danh hiệu học sinh tiên biểu	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Khối 1	443 + 1kt	109	24,6	63	14,2
Khối 2	411	102	24,8	53	12,9

* Lớp 3,4,5

Khối lớp	Tổng số HS	HT XS nhiệm vụ học tập	
		Số lượng	Tỷ lệ
Khối 3	380	112	29,5
Khối 4	464	131	28,2
Khối 5	385	111	28,8
Tổng chung	1229	354	28,8

6. Kết quả các kỳ thi, giao lưu và một số hoạt động khác:

Xếp loại	Khối										
	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		
	SL	%	SL	%	SL	%	S	L	SL	%	
HS lớp 5 đạt giải OLIMPIC Tiếng Anh cấp quận											
HS lớp 5 đạt giải OLIMPIC Tiếng Anh cấp TP									20	6,8	
Chi đội mạnh											
Lớp học thân thiện, học sinh tích cực	8	100	8	100	8	100	8	100	7	100	
Lớp vở sạch chữ đẹp	8	100	8	100	8	100	8	100	7	100	

III. Các công tác khác:

1. Công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ:

- Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: số lượng: 443 ; tỷ lệ: 100%
- Tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: số lượng: 385; tỷ lệ: 100%
- Tỷ lệ trẻ 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: số lượng: 386; tỷ lệ: 100
- Đăng ký hoàn thành PCGD tiểu học mức độ: 3
- Đăng ký đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ: 2

2. Công tác bán trú:

2.1. Tên đơn vị cung ứng, địa chỉ đơn vị cung ứng xuất ăn bán trú

Nhà trường tổ chức ăn bán trú cho học sinh khối 1 đến khối 5 khu Trung Tâm, khu Hòa Bình theo nhu cầu của cha mẹ học sinh. Nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh kí hợp đồng với Công ty cổ phần suất ăn công nghiệp Hà Nội, địa chỉ P102 – B5 Núi Trúc – Giảng Võ – Ba Đình – Hà Nội cung cấp thực phẩm và nấu ăn cho học sinh tại bếp ăn của nhà trường với giá 25 000 đồng/ngày (bữa chính và bữa phụ). Thường xuyên kiểm tra công tác bán trú, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh về vệ sinh an toàn thực phẩm. Vào 6h sáng hàng tuần từ thứ 2 đến thứ 6, nhà trường cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phối hợp cùng Ban đại diện Cha mẹ học sinh nhận thực phẩm. Thực phẩm phải đảm bảo tươi ngon, chính mùa và đủ số lượng. 9h20 phút hàng ngày đồng chí Hiệu trưởng ăn kiểm chứng. Trong trường hợp bận việc đồng chí Hiệu trưởng sẽ ủy quyền cho đồng chí Phó Hiệu trưởng ăn kiểm chứng thay. Các nhân viên nhà bếp và giáo viên trông bán trú có đủ hồ sơ theo quy định. Nhà trường có đủ giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm và cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong công tác tổ chức bán trú.

2.2. Tên đơn vị và địa chỉ cung cấp nước uống tinh khiết:

Nhà trường hợp đồng với Công ty TNHH SX DV Thương mại Hà Đông xanh. Địa chỉ: Số 78, khu TT cung ứng than, Đa Sỹ, Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội để cung cấp nước tinh khiết cho học sinh với số tiền 11000 đồng/tháng.

3. Phong trào thể dục, thể thao, văn nghệ :

- + Đối với giáo viên: xếp loại tốt.
- + Đối với học sinh: xếp loại tốt.
- + Nội dung: Duy trì tốt các hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ. Tổ chức kỉ niệm các ngày lễ lớn: Lễ khai giảng, Tết Trung thu, 20 - 11 ; 8 - 3; 26 - 3 ; 19 - 5 ; và các cuộc thi khác.
- + Biện pháp: Phân công giáo viên Nhạc, giáo viên Thể dục, Tổng phụ trách Đội, Đoàn thanh niên CS HCM, Công đoàn triển khai theo các cuộc vận động của ngành.

4. Công tác đội :

+ Nội dung: Bám sát chủ đề năm học “**Thiếu nhi Thủ đô Tự hào truyền thống, vững bước lên Đoàn**” và chủ đề từng tháng, phát động thi đua, duy trì hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp. Tăng cường giáo dục truyền thống lịch sử địa phương, giữ gìn vệ sinh cá nhân và vệ sinh trường lớp, vệ sinh phòng dịch bệnh.

+ Nội dung: Triển khai theo nội dung “**Xây dựng trường học thân thiện - Học sinh tích cực**”.

+ Biện pháp: Phân công rõ theo từng khu vực, đánh giá thi đua giữa các lớp đảm bảo chính xác công khai dân chủ. (Phân công Tổng phụ trách, phó tổng phụ trách, chi đoàn, GVCN, trưởng ban các khu vực...); Trong thời gian dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, các hoạt động chào cờ, tuyên truyền được tổ chức tại các lớp học qua hệ thống loa thông phòng; hoặc tổ chức riêng theo các khối lớp; hạn chế các hoạt động tập thể tập trung học sinh toàn trường.

- Đăng ký đạt Liên đội mạnh cấp Quận.

5. Công tác bảo quản và sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học:

Xếp loại tốt.

6. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn trong trường học:

Phối kết hợp với công an phường, xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong nhà trường. Nhân viên bảo vệ đảm bảo trực 24/24 giờ theo đúng hợp đồng. Nhà trường đã phối hợp với Đội trật tự của phường từ ngày 7/9 đến hết ngày 18/9 để hướng dẫn CMHS xếp xe lên vỉa hè chờ đón con tại điểm tập kết của các khối lớp nhà trường đã bố trí. Việc đón trả học sinh được thực hiện bên ngoài cổng trường. Quý khách vào trường phải xuất trình giấy tờ trước bảo vệ. Được sự đồng ý của nhà trường khách liên hệ công tác mới được vào trường.

Xếp loại: Tốt.

7. Công tác y tế, vệ sinh trường lớp, phòng chống dịch bệnh theo mùa:

- Đảm bảo trường lớp luôn sạch đẹp, trang trí hợp lý tạo cảnh quan sư phạm Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

- Phối kết hợp chặt chẽ GVCN, nhân viên y tế, tổng phụ trách tuyên truyền tới phụ huynh, học sinh phòng chống dịch bệnh theo mùa có hiệu quả. Đặc biệt bệnh sốt xuất huyết, chân tay miệng, dịch covid-19.

- Nhà trường mua sắm đầy đủ thuốc cũng như vật tư y tế theo danh mục quy định của y tế. Mua sắm đầy đủ nước sát khuẩn tay nhanh, CloraminB, khẩu trang y tế dự phòng: 500 chiếc; Máy đo thân nhiệt điện tử: 36 chiếc/36 lớp.

Xếp loại: Tốt.

IV. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học:

1/ Tổng số phòng học: 38; trong đó:

+ Số phòng học cấp 4: 0

+ Số phòng học kiên cố: 38

- Thửa: 0

- Thiếu: 03 phòng (nhà trường đã lấy phòng Hành chính, phòng Đội, phòng Truyền thống làm phòng học)

2/ Tổng số phòng chức năng: 9 phòng trong đó:

+ Phòng Ban giám hiệu: Số lượng: 02; Diện tích: 54,4(m²)

+ Phòng hội đồng: Số lượng: 01; Diện tích: 125(m²)

+ Phòng thư viện: Số lượng: 01; Diện tích: 51,4(m²)

+ Phòng GD nghệ thuật: (Âm nhạc, Mỹ thuật): Số lượng: 1; Diện tích: 54 (m²)

+ Phòng Tin học: Số lượng: 1; Diện tích: 78 (m²)

+ Phòng dạy Ngoại ngữ: Số lượng: 0; Diện tích: 0(m²)

+ Phòng y tế: Số lượng 01; Diện tích: 25,7(m²)

+ Phòng thường trực: 01; diện tích: 14(m²)

+ Phòng tập đa năng: diện tích: 540 (m²)

- Nhà trường còn thiếu: 02 phòng học (01 phòng nghệ thuật: Mỹ thuật; 01 phòng Ngoại ngữ)

3/ Số phòng dự kiến xây dựng trong năm: 12 thành tiền

- Số phòng học sửa chữa trong năm: 02 phòng; thành tiền dưới 100.000.000đồng

- Đồ dùng dạy học:

+ Tự làm: 45 + Tự mua: 0 thành tiền: 0

- Số lượng sách tham khảo, sách giáo khoa, sách giáo viên: 873

- Xây dựng cảnh quan sư phạm nhà trường: Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Thân thiện

B- Giảng dạy của giáo viên:

I. Hoạt động chuyên môn nghiệp vụ:

Nội dung	Khối				
	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Số chuyên đề thực hiện/năm	2	8	2	2	2
Số tiết dạy thực nghiệm/năm	5	10	4	5	4
Số GV dùng giáo án cũ có bổ sung	0	0	0	0	0
Số GV dùng giáo án mới	14	14	14	16	15
Số GV đi dự giờ trường khác	2	2	2	2	2
Số GV đi dự giờ quận (huyện) khác					
Số GV đi dự giờ TP (tỉnh) khác					

- Số tổ chuyên môn: 5

- Số buổi sinh hoạt chuyên môn theo tổ: 2 lần /tháng

- Xếp loại sổ đăng bộ (tốt, khá, TB): Tốt

- Xếp loại sổ phổ cập (tốt, khá, TB) : Tốt

II. Đội ngũ:

1/ Tình hình cán bộ, giáo viên, nhân viên:

	Tổng số		Biên chế hợp đồng		T.độ lý luận CT	Đảng viên	Trình độ đào tạo				Cân đối	
	TS	Nữ	B/chế	H/đồng			Thạc sỹ	ĐH	CD	TC	Thừa	Thiếu
- Quản lý	3	3	3		TC	3	1	2				
- GV V.hóa	41	40	34	7	SC	13		20	18	2		7
- GV C/biệt	10	9	8	2	SC	6		9	1			2
<i>Á.nhạc</i>	2	2	2			2		2				
<i>M.thuật</i>	2	2	2			2		2				
<i>Thể dục</i>	3	2	2	1				3				1
<i>T.Anh</i>	2	2	2			2		2				
<i>Tìm học</i>	1	2		1					1			1
- TPT đội	1	1	1			1		1	3			2
- Nhân viên	3	2	3					1	1			
<i>Kế toán</i>	1	1	1			1		1				
<i>Văn thư</i>	1		1			1			1			
<i>Thư viện</i>												1
<i>TBị</i>												1
<i>Y tế</i>	1	1	1						1			
<i>Thủ quỹ</i>												
- Tổng số	58	55	49	9		25	1	33	22	2		11

Nhà trường có 01 nhân viên hợp đồng 68.

* Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1.4

2. Đăng ký xếp loại giáo viên, tính cả giáo viên hợp đồng, GV dự trữ (theo Quyết định số 20/2018/QĐ- BGDDT, ngày 22/8/2018 Ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông):

TS GV		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
BC	HD	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
45	9	8	17,8	37	82,2	0	0	0	0

3. Đăng ký xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên (theo ND số 90/2020/ND-CP, ngày 13/8/2020 của Chính phủ về Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức:

TS cán bộ quản lý, GV, nhân viên	HT XS (A)		HT Tốt (B)		Hoàn thành nhiệm vụ (C)		Không hoàn thành nhiệm vụ (D)	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Cán bộ quản lý	3	100	0	0	0	0	0	0
Giáo viên	6	13,3	38	86,7	0	0	0	0
Nhân viên	1	33,3	2	66,7	0	0	0	0

4. Đăng ký xếp loại cán bộ quản lý (theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 Thông tư về Ban Hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở Giáo dục phổ thông).

Cán bộ quản lý	Tốt	Khá	Đạt
Hiệu trưởng	1	0	
Phó hiệu trưởng	1	1	

III. Đăng ký danh hiệu thi đua:

1. Đối với tập thể	
Đơn vị nhà trường	Đăng ký danh hiệu thi đua : TT LĐ Tiên tiến.
1. Đối với cá nhân	
- Giáo viên dạy giỏi các cấp	+ Cấp trường: SL: 30, tỷ lệ: 58,8%; + Cấp quận: SL: 2; tỷ lệ: 3,9% + Cấp TP: SL: 0, tỷ lệ: 0%
- Lao động Tiên tiến:	SL: 49, tỷ lệ :100%
- Chiến sỹ thi đua Cấp cơ sở:	SL: 8, tỷ lệ: 16,3%
- Chiến sỹ thi đua Cấp TP:	SL: 0, tỷ lệ: 0%
- Đề nghị khen cao:	
+ Tập thể:	
+ Cá nhân:	

IV. Công tác kiểm tra nội bộ:

- Kiểm tra toàn diện: 15 giáo viên, nhân viên; Đạt: 31.9%
- Kiểm tra thực hiện quy chế chấm chữa: 49 giáo viên; Đạt: 100%
- Kiểm tra giáo án, hồ sơ, sổ sách: 49 giáo viên; Đạt: 100%; 4 lần/năm
- Dự giờ của hiệu trưởng: 30 giáo viên 60%; 50 tiết
- Dự giờ của hiệu phó 1: 30 giáo viên 60%; 50 tiết
- Dự giờ của hiệu phó 2: 25 giáo viên 50%; 30 tiết

V/ Công tác xã hội hoá giáo dục:

1. Các khoản thu xã hội hóa (ghi rõ các khoản thu nếu có): không

2/ Đăng ký tổ chức các câu lạc bộ ngoài giờ chính khóa(nếu có):

Đăng kí tổ chức câu lạc bộ Võ thuật và Aerobic ngoài giờ lên lớp với Trung tâm giáo dục thể chất Việt trên tinh thần phụ huynh tự nguyện đăng kí cho con tham gia. Kinh phí 50 000đồng/hs/tháng, tuần một tiết từ 35 đến 40 phút và được thực hiện ngoài giờ lên lớp.

3/ Đăng ký triển khai dạy làm quen và bồi trợ Tiếng Anh cho học sinh:

Triển khai cho học sinh lớp 1, 2 làm quen với Tiếng Anh (dạy 2 tiết/tuần), các lớp 1 tiết Tiếng Anh làm quen bố trí vào ngoài giờ lên lớp. Liên kết với Trung tâm Tiếng Anh Dream Sky:

+ K1: I learn smart start 1 + CD flash cards.

+ K2: English Discovery 2.

Liên kết với Trung tâm Tiếng Anh Dream Sky: Triển khai dạy Tiếng Anh bổ trợ có yếu tố nước ngoài cho học sinh lớp 3,4,5. Liên kết với Trung tâm Tiếng Anh Dream Sky dựa theo giáo trình của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Kinh phí 150 000đồng/hs/tháng với thời lượng 2 tiết/tuần (1 tiết GV nước ngoài có gv Việt trợ giảng). Khối lớp 1 tổ chức Tiếng Anh làm quen giờ lên lớp.

Cha mẹ học sinh đăng ký tự nguyện cho con tham gia học.

VI/ Triển khai phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực:

* **Đăng ký xếp loại trường học thân thiện, học sinh tích cực** (thực hiện theo nội dung công văn số 399/GD&ĐT, ngày 7/6/2010 về việc hướng dẫn đánh giá kết quả phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”:

- Tổng số điểm: 93. Xếp loại : Tốt.

VII/ Đăng ký thư viện đạt chuẩn, thư viện Tiên tiến:

- TS điểm: 82 điểm đạt Không đạt

VIII/ Đăng ký cam kết nhà trường không có đơn thư vượt cấp:

Cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký cam kết không có đơn thư vượt cấp.

IX/ Đăng ký cam kết không có học sinh bỏ học:

Trường tiểu học Yên Nghĩa đăng kí cam kết không có học sinh bỏ học.

X/ Đăng ký cam kết không có giáo viên vi phạm Thông tư 17/TT-BGDĐT về quy định dạy thêm, học thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Trường Tiểu học Yên Nghĩa cam kết không có giáo viên vi phạm Thông tư 17/TT-BGD&ĐT về quy định dạy thêm, học thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

XI/ Đăng ký cam kết xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích (theo quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2007 của Bộ GDĐT về việc Quy định xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích):

Trường TH Yên Nghĩa đăng kí cam kết xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích (theo quyết định số 4458/QĐ-BGD-ĐT ngày 22/8/2007 của Bộ GD&ĐT về việc Quy định xây dựng trường học an toàn)

XII/ Đăng ký phấn đấu xây trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia (công nhận mới hoặc công nhận lại - mức độ đạt):

Trường Tiểu học Yên Nghĩa đăng ký duy trì Trường Tiểu học chuẩn Quốc gia mức độ 1.

XIII/ Đăng ký công tác tự kiểm định chất lượng và đánh giá ngoài (mức độ đạt):

Trường tiểu học Yên Nghĩa đăng ký công tác tự kiểm định chất lượng và đánh giá ngoài cấp độ 2.



Hà Đông, ngày 09 tháng 9 năm 2021



XÉT DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Phòng GDĐT quận Hà Đông*(kết...)*... với nội dung, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021- 2022 của nhà trường.

Cán bộ phụ trách Tiểu học

(Signature)
Võ Thị Liên

Ngày 18 tháng 10 năm 2021

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

